

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 17-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Thê

2. Ông Bùi Văn V

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trang- Thư ký Toà án nhân dân Tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh H tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân Tỉnh H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/7/1990; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ Trần Thị Kim H2 và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 31/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2018; tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can và tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

2. Lê Văn A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01 /1994; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Ấ, xã N, huyện T, tỉnh V; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H1 và bà Lâm Thị B; có vợ Nguyễn Thị Trúc N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Hiện Lê Văn A đang bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố H khởi tố bị can ngày 05/4/2018 về tội “Cướp tài sản” và Cơ quan CSĐT Công an quận Đ khởi tố bị can ngày 10/5/2018 về tội “Cố ý gây thương

tích”. Bị can bỏ trốn nên các Cơ quan điều tra trên ra Quyết định truy nã, sau khi tiếp nhận thông tin của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh H hiện nay đã đình nã nên chưa xử lý. Bị khởi tố bị can và tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (*Có mặt*)

3. Võ Văn V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/8/1999; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh V; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Q và bà Nguyễn Thanh H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can và tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (*Có mặt*)

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thúy N1; sinh năm 1979. Địa chỉ: Khôi phố L, thị trấn C, huyện A, tỉnh P. (*Vắng mặt*)

2. Nguyễn Phương V; sinh năm: 1981. Địa chỉ: Phường Q, thị xã H, tỉnh N. (*Vắng mặt*)

3. Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1982. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

4. Nguyễn Trọng D; sinh năm: 1975. Địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh H. (*Vắng mặt*)

5. Nguyễn Hữu T2; sinh năm: 1976. Địa chỉ: Xã Q, huyện Q, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

6. Nguyễn Văn T3; sinh năm: 1982. Địa chỉ: Xã N, huyện C, tỉnh H. (*Vắng mặt*)

7. Phạm Hữu T4; sinh năm: 1985. Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh H. (*Vắng mặt*)

8. Nguyễn Đình N2; sinh năm: 1979. Địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh H. (*Vắng mặt*)

9. Lưu Hải N3; sinh năm: 1984. Địa chỉ: Xã C, huyện L, tỉnh B. (*Vắng mặt*)

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Trần Văn N4; sinh năm: 1978. Địa chỉ: Xã Thới L, huyện B, tỉnh B. (*Vắng mặt*)

2. Trần Thế H4; sinh năm: 1997. Địa chỉ: 212B/20 đường N, phường N, Quận 1, thành phố H. (*Vắng mặt*)

3. Công ty TNHH thương mại và vận tải T. Đại diện công ty: Hồ Sỹ T5; sinh năm: 1984. Địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh N. (*Vắng mặt*)

4. Công ty TNHH H. Đại diện công ty: Vũ Tuấn H5; sinh năm: 1982. Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh H. (*Vắng mặt*)

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Minh H5; sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện R, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2018, Nguyễn Việt H, Võ Văn V và Lê Văn A gặp nhau tại thành phố H. H rủ A và V về giỗ bố H ở tỉnh V, đồng thời trên đường đi V sẽ cùng nhau lấy trộm hộp đen của các xe ô tô container để bán lấy tiền tiêu xài, V và A đồng ý. Chiều ngày 21/8/2018, A thuê xe ô tô Chervrolet BKS 71A - 046.88 của anh Trần Văn N4, sinh năm 1978, trú tại Xã Thới L, huyện B, tỉnh B và mua một bộ dụng cụ cơ khí (*cờ lê, mỏ lết, ống điếu, kìm sắt...*) làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp hộp đen trên các xe ô tô. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/8/2018 đến ngày 04/9/2018, trên đường đi từ thành phố H ra tỉnh V và từ tỉnh V vào thành phố H, H, V và A đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các tỉnh H, P, N, T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 21/8/2018, V điều khiển xe ô tô BKS 71A- 046.88 chở A, H từ thành phố H theo Quốc lộ 1A đi ra tỉnh V. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 22/8/2018, khi đến khu vực đường Nguyễn Văn L, phường L, thành phố Tuy H, tỉnh P thì V thấy xe ô tô container BKS 78C - 050.09 đầu kéo màu trắng, kéo theo rơ moóc BKS 78R - 002.42 của anh Nguyễn Thúc N1, sinh năm 1979, trú tại khối phố L, thị trấn C, huyện A, tỉnh P đang đậu bên đường. Lúc này A và H đang ngủ, V gọi A dậy rồi A gọi H dậy và lấy bộ dụng cụ cơ khí đưa cho H, còn A và V ngồi trên xe cảnh giới. H tiến lại gần xe ô tô container quan sát thấy không có ai trông coi nên chui xuống gầm xe, dùng dụng cụ mở lấy trộm hộp đen của xe ô tô BKS 78C - 050.09 đưa lên xe BKS 71A- 046.88 rồi cả ba người tiếp tục lên xe đi theo Quốc lộ 1A theo hướng ra V.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 23/8/2018, V điều khiển xe đến địa bàn phường Q, thị xã H, tỉnh N thì phát hiện xe ô tô container BKS 37C- 264.46 kéo theo rơ moóc BKS 37R- 017.10 của anh Nguyễn Phương V, sinh năm 1981, trú tại phường Q, thị xã H đậu bên đường. V dừng xe gọi A dậy, A đi bộ tiến lại gần xe ô tô container, quan sát không thấy ai trông coi nên A gọi H dậy, lấy dụng cụ và cùng H tiến lại gần xe container, còn V ngồi trên xe cảnh giới. A đưa dụng cụ cho H và đứng trước đầu xe ô tô container cảnh giới, H cầm dụng cụ chui xuống gầm xe ô tô container tháo trộm hộp đen và đưa lại cho A rồi cả ba người tiếp tục lên xe đi theo Quốc lộ 1A hướng ra Bắc.

Lần thứ ba: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23/8/2018, V điều khiển xe ô tô đến địa bàn xã L, huyện G, tỉnh T phát hiện xe ô tô container đầu kéo mang BKS 29LD- 067.07, kéo theo rơ moóc BKS 50R-022.78 của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã C, huyện C, tỉnh T đang đậu tại một bãi đất trống bên khu vực khách sạn Semec thì V dừng xe gọi A dậy để lấy trộm hộp đen. Sau khi quan sát không thấy ai trông coi, Lê Văn A gọi H dậy và lấy dụng cụ đưa cho H, V ngồi trên xe và A đứng sau xe ô tô BKS 71A - 046.88 cảnh giới còn H chui xuống gầm xe ô tô container tháo hộp đen đưa cho A đưa lên xe ô tô, cả ba người tiếp tục điều khiển xe đi theo Quốc lộ 1A hướng ra Bắc.

Lần thứ tư: Sau khi về nhà H ở tỉnh V, khoảng 23 giờ ngày 01/9/2018, V, H và A đi xe ô tô BKS 71A- 046.88 quay vào thành phố H. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 02/9/2018, khi V điều khiển xe đi trên đường H thuộc tỉnh T (các bị cáo không biết rõ khu vực nào) thì V nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô container đang đậu bên đường không có người trông coi thì V gọi A dậy để lấy trộm hộp đen. A gọi H dậy rồi lấy dụng cụ đưa cho H. A đứng trước đầu xe ô tô container, V ngồi trên xe cảnh giới, còn H chui xuống gầm xe ô tô container tháo trộm hộp đen đưa cho A rồi cả ba người tiếp tục điều khiển xe đi theo đường mòn H vào Nam.

Đối với chiếc hộp đen xe ô tô container trên, quá trình điều tra không xác định được người bị hại. Tuy nhiên, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi này.

Lần thứ năm: Khoảng 23 giờ ngày 02/9/2018, V, H, A tiếp tục đi ô tô vào thành phố H. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 03/9/2018, V điều khiển xe ô tô đi theo khu vực đường tránh thành phố Vinh thuộc địa bàn xã H, huyện H, tỉnh N thì thấy bên cạnh cửa hàng xăng dầu Nam Vinh có 10 xe ô tô container và một số xe tải loại nhỏ đậu trong bãi đất trống thì V gọi A dậy để lấy trộm hộp đen. A gọi H dậy, quan sát không thấy ai trông coi, A lấy dụng cụ và cùng H đi lại gần bãi đậu xe, A và V cảnh giới còn H chui xuống gầm xe tháo trộm hộp đen đưa cho A đưa ra xe ô tô. Sau khi lấy trộm được hộp đen thứ nhất, H, A và Võ Văn V còn tiếp tục sử dụng dụng cụ tháo các hộp đen của 03 xe container khác. Tổng cộng rạng sáng ngày 03/9/2018, tại địa bàn huyện H, tỉnh N, H, V, A đã lấy trộm được 04 hộp đen của 04 xe ô tô container gồm: xe ô tô BKS 37C- 120.34 kéo theo rơ moóc BKS 37R- 007.10 của anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1975, trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh H; xe ô tô BKS 89C- 126.01 của anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1976, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Q; xe ô tô BKS 89C- 126.00 kéo theo rơ moóc BKS 89R- 008.78 của anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1982, trú tại xã N, huyện C, tỉnh H và xe ô tô BKS 89C- 126.51 kéo theo rơ moóc BKS 89R- 007.50 của anh Phạm Hữu T4, sinh năm 1985, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh H. Sau khi lấy trộm được 04 chiếc hộp đen nói trên, V, H, A tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào thành phố H nghỉ và tiếp tục đi vào Nam.

Lần thứ sáu: Khoảng 01 giờ sáng ngày 04/9/2018, khi V điều khiển xe ô tô chở H và A đến đoạn đường trước bến xe khách huyện C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh H thì nhìn thấy xe ô tô container BKS 29C- 266.27 đậu bên đường, V gọi A dậy quan sát, A bảo V dừng xe phía sau đuôi xe ô tô container. Sau đó, A lấy dụng cụ đưa cho H, A và V đứng ngoài cảnh giới, còn H chui xuống gầm xe tháo trộm hộp đen. Sau khi tháo được hộp đen, H đưa cho A rồi cả ba người tiếp tục đi theo đường Quốc lộ 1A vào tỉnh Q. Chiếc hộp đen các bị cáo chiếm đoạt là của anh Nguyễn Đình N2, sinh năm 1979, trú tại xã C, huyện C, tỉnh H.

Lần thứ bảy: Sau khi lấy trộm chiếc hộp đen nói trên tại thị trấn C, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 04/9/2018, khi đi đến địa bàn xã K, huyện K, tỉnh H, V nhìn thấy xe ô tô container BKS 15C- 264.51 của anh Lưu Hải N3, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã C, huyện L, tỉnh B đậu bên đường thì V gọi A và H dậy để lấy trộm hộp đen. Sau khi quan sát một lúc không thấy ai, A và H tiến lại gần xe ô tô container, A đưa các dụng cụ cho H và đứng cảnh giới, còn H chui xuống gầm xe tháo trộm hộp đen. Sau khi tháo được hộp đen, H đưa hộp đen cùng dụng cụ cơ khí cho A đưa lên xe ô tô rồi cả ba người tiếp tục điều khiển xe đến tỉnh Q thuê phòng khách sạn để nghỉ. Sau khi bị mất hộp đen, anh Nguyễn Đình N2 đã báo cho Công an huyện C, sau đó Công an huyện C phát hiện, yêu cầu H, A và V về trụ sở Công an huyện C làm việc, kiểm tra và thu giữ toàn bộ tang vật.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C đối với 07 vụ trộm trên, xác định chiếc hộp đen các bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Thúc N1 trị giá 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*), chiếc hộp đen của anh Nguyễn Phương V trị giá 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), chiếc hộp đen của anh Nguyễn Văn Q trị giá 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), hộp đen xe ô tô BKS 37C- 120.34 của anh Nguyễn Trọng D trị giá 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*); chiếc hộp đen xe ô tô BKS 89C- 126.01 của anh Nguyễn Hữu T2 trị giá 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*); chiếc hộp đen xe ô tô BKS 89C- 126.00 của anh Nguyễn Văn T3 trị giá 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) và chiếc hộp đen xe ô tô BKS 89C- 126.51 của anh Phạm Hữu T4 trị giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), chiếc hộp đen của anh Nguyễn Đình N2 trị giá là 11.500.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*); chiếc hộp đen của anh Lưu Hải N3 trị giá 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*), chiếc hộp đen (*chưa xác định được người bị hại*) trị giá 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, các bị cáo đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên các địa bàn các tỉnh P, N, T và H chiếm đoạt 10 chiếc hộp đen xe ô tô container với tổng giá trị: 86.500.000 đồng (*Tám mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

*** Vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu đen, BKS: 71A – 046.88, số máy F16D3171430434, số khung: RLLJF696EHH94727. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202, màu xanh xám, số IMEI bên trong máy 357418/04/488236/6; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng của Lê Văn A; 01 (một) chứng minh nhân dân số 334766511 cấp ngày 21/10/2015, nơi cấp: Công an tỉnh V, mang tên Lê Văn A;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen của Nguyễn Việt H;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 331851732 cấp ngày 06/9/2016 do Công an tỉnh V cấp, CMND mang tên Võ Văn V;

- 01 túi vải màu xanh đen (màu xanh bộ đội), có quai xách màu xanh bên trong đựng 56 dụng cụ cơ khí như cờ lê, mỏ lết, kìm sắt, kéo, tua vít, ống điều...*(theo biên bản thống kê đồ vật tài liệu bị tạm giữ)*; 01 (một) hộp cát tông, màu vàng, bên ngoài có dòng chữ thuốc lá Thăng Long, đã qua sử dụng; 01 (một) túi chất liệu bằng ni lông, màu đen, đã qua sử dụng;

- 10 (mười) hộp đen xe container (hay còn gọi là thiết bị giám sát hành trình, hộp điều khiển) bao gồm: 01 (một) hộp đen của xe container, có các thông số: HDE 0029488, MCOMPNA 0074463440, DC A0074463440, TEMIC 00406525A0; 01 (một) hộp đen của xe container, có các thông số E03296DD-13LMAXX – S/N: 4161747, OEDAAMMB 450; 01 (một) hộp đen của xe container, có ký hiệu 4FA8F7BA 13LMAXX, S/N 4170085, OEDAAMMB 450; 01 (một) hộp đen của xe container, có các thông số: BOSCH 0281020159, 3007009C2, MADE IN GERMANY 13430014, 1039S45455, 10-10-28; 01 (một) hộp đen của xe container, có số seri 06R0758742; 01 (một) hộp đen của xe container, có ký hiệu BOSCH 0281020159, 3007009C2, Made in Germany 1344 0068, 1039S48738, 13-02-15, 10R036346; 01 (một) hộp đen của xe container, có ký hiệu BOSCH 0281020159, 3007009C2, Made in Germany 1343 0493, 1039S45455, 11-04-05; 01 (một) hộp đen của xe container, có ký hiệu BOSCH 0281020159, 3007009C2, Made in Germany 1343 0232, 1039S48738, 13-11-16, 10R036346; 01 (một) hộp đen của xe container, có ký hiệu 06R0922265, DDCPART, P23535798, 6DD4408E07, DATE: 05/28/06; 01 (một) hộp đen của xe container, có ký hiệu FE39F841, S/N: 4169645, BOSCH 0281020159, 3007009C2, 10R036346, 12-09-18. 10 (mười) hộp đen trên đều đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đã xử lý như sau:

- Trả lại cho những người bị hại 09 chiếc hộp đen (trừ chiếc hộp đen có thông số: BOSCH 0281020159, 3007009C2, MADE IN GERMANY 13430014, 1039S45455, 10-10-28 các bị cáo lấy trộm tại T chưa xác định được người bị

hại); Trả lại cho anh Trần Văn N4 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu đen, BKS 71A-046.88 đã qua sử dụng.

- Số vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 23/2019 ngày 18/02/2019*).

*** Về trách nhiệm dân sự**

- Người bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Đình N2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 30 triệu đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường cho anh Nguyễn Đình N2. Những người bị hại khác sau khi nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường.

- Anh Trần Văn N4 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu Lê Văn A phải bồi thường dân sự (thuê xe từ tháng 8/2018 đến tháng 01/2019) số tiền mỗi tháng 12 triệu đồng.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS- P2, ngày 18 tháng 02 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H, Võ Văn V , Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H mức án từ 04 - 05 năm; Lê Văn A mức án từ 03 - 04 năm; Võ Văn V mức án từ 02 năm 06 tháng - 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Điều 228 BLDS:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước sau 01 năm kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không xác định được chủ sở hữu đối với hộp đen của xe container có thông số: BOSCH 0281020159, 3007009C2, MADE IN GERMANY 13430014, 1039S45455, 10-10-28; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 03 (ba) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 1202, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5S, 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 105); Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu xanh đen có quai xách màu xanh bên trong đựng 56 dụng cụ cơ khí như cờ lê, mỏ lết, kìm sắt, kéo, tua vít, ống điều... (*theo biên bản thống kê chi tiết*); 01 (một) hộp cát tông, màu vàng, bên ngoài có dòng chữ thuốc lá Thăng Long, đã qua sử dụng; 01 (một) túi chất liệu bằng ni lông màu đen, đã qua sử dụng; Trả lại cho các bị cáo: 01 (một) chứng minh nhân dân số 334766511 cấp

ngày 21/10/2015, mang tên Lê Văn A; 01 (một) chứng minh nhân dân số 331851732 cấp ngày 06/9/2016 mang tên Võ Văn V.

Về trách nhiệm Dân sự: Những bị hại nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên miễn xét. Riêng bị hại anh Nguyễn Đình N2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường 30 triệu đồng, nhưng tại phiên tòa anh N2 không có mặt, các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường 30 triệu đồng cho anh N2 nên cần chấp nhận thống nhất thỏa thuận của các bị cáo về yêu cầu của anh Nam. Đối với anh Trần Văn N4 yêu cầu bị cáo Lê Văn A thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê tài sản nên miễn xét và có thể tách ra để giải quyết vụ án dân sự khác nếu anh Trần Văn N4 khởi kiện ra trước Tòa án.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện và tuân thủ đúng thẩm quyền được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, vật chứng, các chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/8/2018, Nguyễn Việt H rủ Võ Văn V và Lê Văn A thuê xe ô tô Chervrolet BKS 71A- 046.88 của anh Trần Văn N4 đi từ thành phố H ra V và ngược lại với mục đích về quê H ở V, đồng thời thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hộp đen trên các xe container để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trên đường đi các bị cáo đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 10 chiếc hộp đen xe ô tô container với tổng giá trị: 86.500.000 đồng (Tám mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó đã xác định được và trả lại cho các bị hại 09 hộp đen còn 01 hộp đen chưa xác định được người bị hại. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Việt H, Võ Văn V , Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa lời luận tội của Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo H tham gia trộm cắp tài sản với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo A, V là những người bị rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội, đã đồng tình tham gia tích cực nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm ; bị cáo A là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên bị cáo A có vai trò cao hơn bị cáo V. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được thể hiện bởi hành vi chuẩn bị trước công cụ phạm tội, chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại; đối tượng tài sản chiếm đoạt hộp đen trên các xe ô tô container với mục đích bán đi lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm nhân dân lo lắng trong việc trông giữ tài sản.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Việt H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo có tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội 02 lần trở lên* “ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và “ *Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Lê Văn A có nhân thân: Bị cáo Lê Văn A hiện đang bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H khởi tố về tội Cướp tài sản và Cơ quan cảnh sát điều tra quận Đ truy tố về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội 02 lần trở lên* “ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Võ Văn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội 02 lần trở lên* “ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Liên quan trong vụ án còn có: anh Trần Văn N4 cho bị cáo Lê Văn A thuê xe ô tô và các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, anh Trần Văn N4 không biết mục đích của bị cáo A thuê xe để làm phương tiện phạm trộm nên hành vi cho thuê xe của anh Trần Văn N4 không cấu thành tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình N2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 30 triệu đồng. Yêu cầu của anh Nam không có căn cứ cụ

thể, anh Nam đã nhận lại được tài sản bị trộm, chiếc hộp đen không bị thiệt hại, hư hỏng gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại khác sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Văn N4 yêu cầu bị cáo Lê Văn A bồi thường dân sự (thuê xe từ tháng 8/2018 đến tháng 01/2019) số tiền mỗi tháng 12 triệu đồng. Theo thỏa thuận thuê xe để chạy Grab giữa anh N4 và bị cáo A 12 triệu đồng/tháng. Bị cáo đã trả trước cho anh N4 16 triệu đồng, xe mới chạy được 20 ngày, bị cáo A không yêu cầu lấy lại số tiền 04 triệu đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Điều 228 BLDS:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) túi vải màu xanh đen có quai xách màu xanh bên trong đựng 56 dụng cụ cơ khí như cờ lê, mỏ lết, kìm sắt, kéo, tua vít, ống điều...(theo biên bản thống kê chi tiết); 01 (một) hộp cát tông, màu vàng, bên ngoài có dòng chữ thuốc lá Thăng Long, đã qua sử dụng; 01(một) túi chất liệu bằng ni lông màu đen, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 03 (ba) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 1202, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5S, 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 105); Tịch thu nộp ngân sách nhà nước sau 01 năm kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không xác định được chủ sở hữu đối với hộp đen của xe container có thông số: BOSCH 0281020159, 3007009C2, MADE IN GERMANY 13430014, 1039S45455, 10-10-28

- *Trả lại cho các bị cáo*: 01 (một) chứng minh nhân dân số 334766511 cấp ngày 21/10/2015, mang tên Lê Văn A; 01 (một) chứng minh nhân dân số 331851732 cấp ngày 06/9/2016 mang tên Võ Văn V.

Tình trạng vật chứng có trong biên bản giao nhận số 23/2019 ngày 18/02/2019 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Lê Văn A, Võ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015. Xử bị cáo Nguyễn Việt H **04 (Bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015, Xử bị cáo Lê Văn A **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015. Xử bị cáo Võ Văn V **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Điều 228 BLDS:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) túi vải màu xanh đen có quai xách màu xanh bên trong đựng 56 dụng cụ cơ khí như cờ lê, mỏ lết, kìm sắt, kéo, tua vít, ống điều...(theo biên bản thống kê chi tiết); 01 (một) hộp cát tông, màu vàng, bên ngoài có dòng chữ thuốc lá Thăng Long, đã qua sử dụng; 01(một) túi chất liệu bằng ni lông màu đen, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* 03 (ba) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 1202, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5S, 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 105); Tịch thu nộp ngân sách nhà nước sau 01 năm kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không xác định được chủ sở hữu đối với hộp đen của xe container có thông số: BOSCH 0281020159, 3007009C2, MADE IN GERMANY 13430014, 1039S45455, 10-10-28

- *Trả lại cho các bị cáo:* 01 (một) chứng minh nhân dân số 334766511 cấp ngày 21/10/2015, mang tên Lê Văn A; 01 (một) chứng minh nhân dân số 331851732 cấp ngày 06/9/2016 mang tên Võ Văn V.

Tình trạng vật chứng có trong biên bản giao nhận số 23/2019 ngày 18/02/2019 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo bản án:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, Cục THA Dân sự tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- PV 27; PC 45- Công an tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền